TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HOÁ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 18-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thái Thiên Lương
2. Ông Hoàng Quý Hai

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đức A; tên gọi khác "Phạm Văn A"; sinh ngày 26/11/1990 tại xã P, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2010 thực hiện hành vi "cướp giật tài sản", bị Toà án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù. Ngày 01/8/2013 phạm tội "trộm cắp tài sản" bị Toà án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông xử phạt 24 tháng tù.

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình (Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức A:*

Bà Phan Thị Bích T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Mai Việt B, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Lê Văn C, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/6/2019, Phạm Đức A đi bộ đến nhà anh Mai Việt B trú tại thôn C, xã Đ, huyện Tuyên Hoá để chơi. Khi vào nhà, A phát hiện không có ai ở nhà, cửa nhà không khoá; A liền đi vào trong nhà thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K7-0519, chìa khoá đang cắm ở ổ khoá xe. Phạm Đức A đẩy chiếc xe mô tô ra khỏi nhà rồi nổ máy, điều khiển xe về nhà cất giấu rồi đi ngủ. Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 01/7/2019, Phạm Đức A điều khiển chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến nhà của anh Mai Việt B. Lúc này, A dựng xe ở ngoài đường rồi đi vào nhà, thấy anh B đang nằm ngủ, phát hiện đầu giường có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+, A lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần và điều khiển xe mô tô đến quán sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Thế A, trú tại thôn M, xã P để mở mật khẩu khoá điện thoại. Phạm Đức A bán điện thoại di động cho anh Nguyễn Thế A với giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền này, A đã tiêu xài cá nhân hết 540.000 đồng; số tiền còn lại 560.000 đồng A đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hoá xác định:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K7-0519 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+ có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Phạm Đức A chiếm đoạt tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K7-0519; xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+, vỏ màu đen, góc trái phía dưới màn hình bị vỡ; điện thoại đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 21/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Mai Việt B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K7-0519 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+, vỏ màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/9/2019, Phạm Đức A đã bồi thường cho anh Nguyễn Thế A số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSTH-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Đức A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Phạm Đức A từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 21/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Mai Viết B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K7-0519 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+, vỏ màu đen; xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho bị cáo Phạm Đức A là chủ sở hữu toàn bộ số tiền trên.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Đức A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thế A là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+ do Phạm Đức A trộm cắp được mà có. Tuy nhiên khi mua, Nguyễn Thế A hoàn toàn không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế A.

Tại phiên toà, bà Phan Thị Bích Thuỷ là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Đức A trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Bị cáo phải bỏ học từ năm lớp 9 nên dẫn đến sự thiệt thòi cho bản thân, ảnh hưởng đến sự nhận thức của bị cáo. Bị cáo là một thA niên nhưng nhận thức hạn chế nên bị cáo đã phạm tội hết lần này đến lần khác. Tuy nhiên bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo là khi quyết định hình phạt, Toà án có thể coi tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ được hướng dẫn cụ thể tại Nghị quyết 01/2000/HĐTP-TANDTC ngày 04/8/2000 về tình tiết "người bị hại cũng có lỗi" là đã quản lý sơ hở tài sản của mình, nên tạo điều kiện cho bị cáo phạm tội để áp dụng và giảm nhẹ cho bị cáo một mức án dưới khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến trA luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Đức A đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của người bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Mai Việt B gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K7-0519; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+, vỏ màu đen. Tổng giá trị tài sản mà Phạm Đức A chiếm đoạt tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Phạm Đức A đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức A phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế A số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) đã mua điện thoại của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Đức A từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phạm Đức A có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội: Ngày 20/12/2010 thực hiện hành vi "cướp giật tài sản", bị Toà án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù. Ngày 01/8/2013 phạm tội "trộm cắp tài sản" bị Toà án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông xử phạt 24 tháng tù. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học và rèn luyện bản thân ngày càng tiến bộ mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là hết sức liều lĩnh, táo bạo, chiếm đoạt tài sản của người khác, lợi dụng chủ nhà đi vắng không có người trông coi tài sản, bị cáo đã đột nhập vào nhà lấy trộm xe máy của anh Mai Việt B đưa về nhà cất giấu, đến sáng sớm hôm sau, bị cáo quay lại nhà anh Mai Việt B và lợi dụng lúc anh B đang ngủ say để lấy chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7+ của anh B, thể hiện bản chất liều lĩnh, coi thường pháp luật, muốn được hưởng thụ từ tài sản sẵn có của người khác mà không phải bỏ sức lao động chân chính của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị mức án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá và cần áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người tiến bộ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế A số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) đã mua điện thoại của bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, phù hợp chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng vẫn phạm tội nhiều lần, không thực sự hối cải nên đã phạm tội hết lần này đến lần khác. Vì vậy nếu cho bị cáo được hưởng

mức thấp nhất dưới khung hình phạt là không có cơ sở và không có tác dụng giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thế A là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+ do Phạm Đức A trộm cắp được mà có. Tuy nhiên khi mua, Nguyễn Thế A hoàn toàn không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế A. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Ngày 21/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Mai Viết B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K7-0519 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+, vỏ màu đen. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Đối với số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) còn lại tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền bị cáo bán điện thoại di động 1.100.000 đồng do trộm cắp được mà có và đã tiêu xài hết 540.000 đồng; còn lại 560.000 đồng. Do bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là A Nguyễn Thế A 1.100.000 đồng nên số tiền 560.000 đồng là của bị cáo Phạm Đức A cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu toàn bộ số tiền còn lại nói trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/9/2019, bị cáo Phạm Đức A đã bồi thường cho anh Nguyễn Thế A số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Tại phiên toà anh Nguyễn Thế A vắng mặt nhưng nhưng quá trình điều tra, anh Nguyễn Thế A không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Phạm Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức A 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho bị cáo Phạm Đức A là chủ sở hữu toàn bộ số tiền trên. Số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Phạm Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2019). Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; người bào chữa cho BC;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ